

QUAN NIỆM VỀ HÔN NHÂN TRONG GIỚI TRẺ NHẬT BẢN VÀ NHỮNG XU HƯỚNG CHỦ YẾU

PHAN CAO NHẬT ANH - ĐỖ THỊ ÁNH
Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản

Cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội Nhật Bản cũng biến đổi nhanh chóng. Đặc biệt xuất hiện những quan niệm mới về cuộc sống và hôn nhân trong giới trẻ. *Bài viết này sẽ đề cập đến quan niệm về hôn nhân và một số xu hướng thay đổi về vấn đề này ở Nhật Bản.*

I. SỰ THAY ĐỔI QUAN NIỆM VỀ HÔN NHÂN

1. Từ hôn nhân sắp đặt đến hôn nhân vì tình yêu

Quan niệm về hôn nhân của một nền văn hóa được phản ánh qua cách thức nam nữ đến với nhau. Thông thường, thanh niên nam nữ Nhật Bản đến với hôn nhân qua hai hình thức: Hôn nhân sắp đặt và hôn nhân vì tình yêu. Trên thực tế, những hình thức hôn nhân này đã có sự biến đổi theo thời gian.

Trong thời kỳ Tokugawa (từ thế kỷ 17-19), hai hình thức hôn nhân này tồn tại song song với nhau. Ở tầng lớp võ sỹ Samurai của Nhật Bản thời phong kiến, các cuộc hôn nhân đều do gia đình hai bên sắp đặt, còn tầng lớp bình dân thì ngược lại, thường lấy nhau vì tình yêu. Với những biến đổi lớn trong thời kỳ Minh Trị Duy Tân (1868), hôn nhân sắp đặt theo phong tục của các võ sỹ Samurai đã trở nên phổ biến trong các tầng lớp xã hội. Điều quan trọng là sự lựa chọn phải thích hợp cho sự duy trì và phát triển dòng họ nên những người hiểu biết rõ gia đình hai bên thường được nhờ là người làm mối. Đây là điều cốt yếu của cuộc hôn nhân sắp đặt, bởi chỉ như vậy mới duy trì được nền tảng tài sản và nòi giống của gia đình. Những tình cảm yêu thương, cảm nhận về nhau của những chàng trai, cô gái chỉ được đặt vào hàng thứ yếu.

Hôn nhân vì tình yêu trong một thời gian dài vẫn bị nghi ngờ vì chính bản thân nghĩa của nó trong tiếng Nhật là "Ren ai" (luyến ái). Nó được coi là biểu hiện về thể xác, sự mềm yếu,... trái ngược với hôn nhân sắp đặt được xem là thể hiện tình cảm cao quý như lòng hiếu thảo, đạo làm con. Kể từ sau Đại chiến Thế giới thứ hai, do ảnh hưởng của lối sống phương Tây, hôn nhân vì tình yêu đã thu hút giới trẻ và hôn nhân dựa trên sự ưng thuận lẫn nhau của mỗi cá nhân đã trở thành một phần trong Hiến Pháp mới.¹

Ngày nay, cả hai hình thức hôn nhân trên vẫn cùng tồn tại và theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Nhà nước về dân số và an ninh xã hội thì tỷ lệ hôn nhân vì tình yêu chiếm đa số (Năm 1995, hôn nhân vì tình yêu chiếm 90% và hôn nhân sắp xếp là 10%). Nhưng trên thực tế sự phân chia giữa hai hình thức hôn nhân thường không rõ ràng như tên gọi của chúng. Một số người gặp nhau và quyết định cưới, mặc dù họ không gọi mối quan hệ đó là tình yêu, một số khác lại cho rằng họ yêu nhau sau khi cuộc gặp gỡ do sắp xếp được diễn ra bởi những người làm mối. Những cuộc gặp như thế này được gọi là "Miai", biểu hiện đặc trưng của hôn nhân sắp đặt. Song, thực tế cũng có nhiều cặp yêu nhau thực sự vẫn muốn nhờ người có uy tín đạo diễn buổi gặp mặt mai mối để làm vừa lòng các ông bố, bà mẹ vốn vẫn còn rất khát khe theo quan niệm hôn nhân truyền thống. Trong cuộc sống, những cuộc gặp gỡ "Miai" đã

¹ Joy Henry: *Understanding Japanese Society*, International Society for Education Information, Inc, 1995, trang 138

có nhiều thay đổi lớn, thậm chí có cả chương trình ti vi thu xếp những cuộc gặp trước sự chứng kiến của nhiều khán giả.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng sở dĩ vẫn tồn tại hình thức hôn nhân sắp đặt bởi chính những đặc trưng của con người Nhật Bản. Trong xã hội Nhật Bản, để tránh những bàn luận trực tiếp giữa người lạ với nhau, việc thương thuyết thường được tiến hành thông qua những người trung gian, đó là người có sự liên hệ gần bó giữa hai bên như bạn cùng vui chơi, học hành,... Người trung gian này có vai trò cung cấp thông tin cho hai bên cho đến khi đi tới hôn nhân cụ thể. Nếu cuộc hôn nhân không thành thì chính họ sẽ là người giải quyết những khúc mắc còn lại giữa hai bên. Chính vì lẽ đó mà hình thức hôn nhân này vẫn được nhiều người lựa chọn và tồn tại cho đến ngày nay.

Bảng 1: Tuổi lập gia đình lần đầu tiên

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	1995
Nam	26,20	27,44	27,46	28,67	30,34	30,51
Nữ	23,59	24,96	24,65	25,10	26,86	27,17

Nguồn: Viện Nghiên cứu Nhà nước về dân số và an ninh xã hội - Bộ Y tế và Phúc lợi Nhật Bản.

Sự nhìn nhận về hôn nhân còn thể hiện qua đánh giá về vấn đề phụ nữ không chồng mà có con (hay còn gọi là bà mẹ độc thân). Nếu như phần lớn người có tuổi còn phản đối việc có con ngoài giá thú thì giới trẻ hiện nay lại cho đây là vấn đề bình thường. Thậm chí, nhiều người còn cho rằng đây là một liều thuốc hữu hiệu để nâng tỷ lệ sinh đẻ đang giảm sút ở Nhật Bản hiện nay. Cách đây không lâu, vấn đề nói trên được đề cập trong một bộ phim truyền hình 150 tập phát sóng trên NHK, kênh truyền hình thời sự chính trị phổ biến và cũng nổi tiếng là bảo thủ của Nhật Bản. Nhân vật chính trong phim là một cô gái trẻ đã quyết định sinh con mà không có chồng. Bộ phim đã nhận được rất nhiều sự đánh giá khác nhau từ phía khán giả, trong đó có cả sự phản đối, song điều khá bất ngờ là không có ai phê phán nhân vật nữ chính trong phim. Trên thực tế tỷ lệ sinh con ngoài giá thú đã tăng lên khá nhanh (năm

2. Quan niệm mới về hôn nhân của giới trẻ.

Trái lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng đó là lẽ thường ở đời, nhưng hiện nay tầng lớp thanh niên Nhật Bản có những thay đổi trong quan niệm về hôn nhân. Trong xã hội có một bộ phận không nhỏ thanh niên không còn xem hôn nhân là một sự kiện quan trọng trong đời sống mỗi cá nhân như trước đây. Điều này được thể hiện qua độ tuổi kết hôn của thanh niên Nhật Bản ngày càng cao. Trong một thời gian dài độ tuổi kết hôn của giới trẻ ở Nhật khoảng 24 đối với nữ và 26 đối với nam, nhưng vài thập kỷ gần đây, độ tuổi kết hôn tăng lên rất cao khiến nhiều gia đình Nhật Bản phải lo lắng cho việc hôn nhân của con cái mình.

1993 có 37500 bà mẹ độc thân, tức là tăng 23,4% so với năm 1988).²

Kết quả điều tra do Viện Life Design tiến hành tháng 1 năm 1999 với 3000 người (cả nam và nữ) cho thấy có 80% số người được hỏi cho là không thể chấp nhận được việc không chồng mà có con. Tuy nhiên, có tới 32% những người được hỏi ở độ tuổi 18-19 cho rằng có thể chấp nhận hiện tượng này. Như vậy, quan niệm về hôn nhân đã có sự thay đổi ngày càng đa dạng theo thời gian và biểu hiện rõ nét nhất ở trong giới trẻ.

Nói đến sự thay đổi trong cách nhìn nhận về hôn nhân không thể không đề cập đến vấn đề ly hôn. Tỷ lệ ly hôn ngày càng gia tăng là hiện tượng đáng chú ý trong quá trình phát triển của xã hội Nhật Bản.

² Báo Tiền phong, số ra ngày 2/7/2000

Bảng 2: Số vụ ly hôn thời kỳ 1960 -1997

Năm	1960	1965	1970	1975	1980	1985	1990	1995	1997
Ly hôn	69410	77195	95937	119135	141689	166640	157608	199016	222635

Nguồn: Viện Nghiên cứu Nhà nước về dân số và an ninh xã hội - Bộ Y tế và Phúc lợi Nhật Bản.

Nhìn chung số vụ ly hôn ngày càng gia tăng khá nhanh. Tính từ năm 1960 đến năm 1995, bình quân 5 năm tỷ lệ ly hôn tăng 16,69%. Chỉ tính riêng năm 1997 đã có 222635 vụ. Những năm gần đây số vụ ly hôn không giảm mà ngược lại tăng nhiều hơn.

Theo thống kê cả năm 2001 có 28 vạn cặp vợ chồng bỏ nhau, bình quân chưa tới hai phút có 1 gia đình tan vỡ. Điều đáng chú ý là nhiều đôi vợ chồng tan đàn xẻ nghé ấy đưa nhau làm lễ ly hôn còn phô trương trọng thể hơn cả lễ cưới. Đây được coi là hiện tượng khó giải thích nếu nhìn từ truyền thống văn hóa nói chung và hôn nhân của Nhật Bản nói riêng.

"Báo chí có lần đăng câu chuyện của Toky, một công chức 26 tuổi đã tổ chức một lễ ly hôn long trọng kiểu đó. Thiếp mời gửi bạn bè có in hình hai người quay lưng lại với nhau và đang cười. Tại lễ ly hôn, hai người tự bỏ tiền túi khoản đãi bạn bè mình và thừa nhận sự kết hôn của họ là không hấp dẫn và khi chia tay không mất mát điều gì" ⁽³⁾.

Hiện nay, so với đám cưới đơn giản của giới trẻ thì lễ ly hôn làm lớn hơn nhiều. Lễ ly hôn mời hàng trăm khách, thuê phòng ăn sang trọng và tại đó những người khách phát biểu đều bày tỏ lòng hàm mộ sự tự do của đôi bạn đã không còn là hiện tượng cá biệt. Rõ ràng vấn đề ly hôn không hẳn bị xem là điều mất mát hay bất hạnh đối với mỗi cá nhân, nếu cảm thấy không hài lòng nhiều người sẵn sàng chia tay trong không khí vui vẻ thuận hoà.

Những khía cạnh biểu hiện trên chứng tỏ người Nhật Bản, nhất là giới trẻ, đã có cách nhìn nhận vấn đề hôn nhân đa dạng hơn, không còn khắt khe như trước đây.

Người ta có thể kết hôn muộn, ly hôn, không kết hôn mà vẫn có con,... tùy theo ý muốn riêng của mỗi cá nhân. Nhiều nhà xã hội học đã cho rằng đó là xu hướng chung của xã hội hậu công nghiệp. Trong những xã hội dạng này có rất nhiều quan niệm về hôn nhân khác nhau và đây là một trong những nguyên nhân làm thay đổi các hình thức khác nhau của gia đình: Gia đình hạt nhân, gia đình độc thân, gia đình khiếm khuyết,... Vì vậy, sự thay đổi trong hôn nhân và gia đình ở Nhật Bản cũng không phải là ngoại lệ của một xã hội phát triển. Song hiện tượng đang nổi lên đáng lo ngại là trong giới trẻ Nhật Bản hiện nay phần lớn không quan tâm đến hôn nhân. Đây là vấn đề khá nóng bỏng trong xã hội Nhật Bản khiến nhiều nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu thực trạng vấn đề này hiện nay ra sao.

II. XU HƯỚNG KHÔNG MUỐN KẾT HÔN TRONG GIỚI TRẺ NHẬT BẢN

Đại đa số thanh niên nói chung đều cho rằng tới một lúc nào đó họ sẽ lập gia đình, nhưng ngày càng có nhiều thanh niên Nhật Bản quyết định sẽ sống độc thân suốt đời.

Theo điều tra cho thấy: nếu năm 1950 chỉ có khoảng 2,81% người dân Nhật Bản dưới 50 tuổi mà chưa kết hôn lần nào, hay nói cách khác 97,19% dân số ở độ tuổi này đều đã ít nhất một lần kết hôn thì con số tương ứng trong những năm gần đây là: 7,05% và 92,95% năm 1980; 9,90% và 90,10% năm 1990; 14,35% và 85,65% năm 1995. Rõ ràng, trong những thập niên gần đây, số lượng người không kết hôn, sống độc thân gia tăng liên tục (Bảng 3).

⁽³⁾ The Nihongo Journal, số 9, năm 1998

Bảng 3: Tỷ lệ nam nữ từ 50 tuổi trở xuống chưa lập gia đình lần nào (Đơn vị: %)

Năm	1950	1960	1970	1980	1990	1995
Phái						
Nam	1,46	1,26	1,70	2,60	5,57	9,07
Nữ	1,35	1,87	3,33	4,45	4,33	5,28
Tổng cộng	2,81	3,13	5,03	7,05	9,90	14,35

Nguồn: Viện Nghiên cứu Nhà nước về dân số và an ninh xã hội - Bộ Y tế và Phúc lợi Nhật Bản.

Những kết quả điều tra cụ thể trong lứa tuổi thanh niên cho thấy: Trong 1000 người từ 21 đến 30 tuổi ở các thành thị, thị trấn có 70% người được hỏi cho biết họ không quan tâm đến hôn nhân. Đánh giá về sự quan tâm của mọi người, hôn nhân luôn được xếp hàng thứ ba sau tiền bạc và sự nghiệp³.

Như vậy, ít quan tâm đến hôn nhân đã trở thành một xu hướng trong giới trẻ Nhật Bản. Vấn đề đặt ra ở đây là tại sao thanh niên Nhật Bản lại không muốn kết hôn. Có thể thấy hôn nhân không chỉ là sự kết hợp giữa nam và nữ mà những nhân tố xã hội tác động mạnh mẽ đến ý thức, quan niệm và hành vi hôn nhân của cả hai giới. Có thể nêu lên một số nguyên nhân của hiện tượng này.

1. Khó khăn về thu nhập.

Nhiều người cho rằng một trong những nguyên nhân khiến cho thanh niên Nhật Bản thờ ơ với hôn nhân chính là vấn đề kinh tế. Nói chung, thu nhập của họ tương đối thấp, chi phí cho bản thân còn khó khăn nói gì đến chuyện lập gia đình. Để đảm bảo cho cuộc sống gia đình, thanh niên Nhật Bản khi kết hôn phải tính đến chuyện thuê hoặc mua nhà để ra ở riêng. Thông thường, để mua một căn nhà với giá vừa phải thì một người làm công ăn lương bình thường ở Nhật Bản phải trả góp mỗi tháng khoảng 10-12% thu nhập trong vòng 20 năm. Đó là chưa kể phải tính toán đến những khoản tiền phải chi trả sau khi sinh con như học hành, ăn uống, quần áo,... Trong tình trạng suy thoái kinh tế kéo dài của Nhật Bản hiện nay thì đây thực sự là một vấn đề không hề đơn giản. Đối với giới trẻ Nhật Bản, tâm lý chung của họ đều

xuất phát từ sự tính toán: Nếu cuộc sống sau khi kết hôn mà khó khăn hơn thì tốt nhất là không kết hôn. Chính vì vậy, rất nhiều thanh niên Nhật Bản đã lựa chọn cuộc sống không kết hôn, sống độc thân hoặc ở với cha mẹ.

2. Sự gắn bó giữa cha mẹ và con cái

Một nhân tố khác cũng ảnh hưởng mạnh mẽ khiến thanh niên Nhật Bản không muốn kết hôn là sự gắn bó giữa cha mẹ và con cái. Trên thực tế, các gia đình Nhật Bản ngày càng có ít con và các bậc cha mẹ thường nuông chiều làm tất cả mọi thứ cho con cái và đánh giá thấp tính tự lập của chúng. Liên quan đến sự gắn bó giữa cha mẹ và con cái còn phải đề cập đến vấn đề hệ thống làm việc suốt đời và chế độ hưởng lương theo thâm niên đã tạo ra một kiểu bảo đảm xã hội mà nhờ nó các bậc cha mẹ được hưởng cuộc sống khá đầy đủ để chu cấp cho con cái họ. Mặt khác, chính bản thân họ cũng muốn con cái sống chung để có thể hỗ trợ và cảm thấy đỡ cô quạnh khi tuổi già. Những yếu tố trên đã khiến nhiều thanh niên Nhật Bản không muốn kết hôn và sống phụ thuộc vào cha mẹ. Đó cũng chính là tầng lớp thanh niên mà nhà xã hội học Mashahiro Yamada của Trường Đại học Tokyo Gakugei gọi là tầng lớp "độc thân ăn bám".

3. Sự thay đổi trong quan niệm về hôn nhân (nhất là của phụ nữ)

Nguyên nhân này xuất phát từ vai trò người phụ nữ ngày càng thay đổi, họ muốn có sự độc lập hơn trong cuộc sống của mình. Trước đây, đối với người phụ nữ Nhật Bản, hôn nhân là sự báo hiệu ngấm ngấm về những thay đổi lớn trong cuộc sống. Họ thường trông đợi sẽ từ bỏ việc làm để chăm sóc gia đình của hai vợ chồng, sinh con và

³ Tạp chí Thanh niên, số 5, năm 2002

tất nhiên phụ thuộc vào người chồng về mặt kinh tế. Cùng với sự phát triển của xã hội, vị thế người phụ nữ đang ngày được nâng cao, họ có những thay đổi lớn trong nhận thức và cảm thấy vai trò của người phụ nữ không đồng nghĩa với hôn nhân và con cái.

Theo điều tra, số phụ nữ độc thân trên 25 tuổi là nhóm nổi bật nhất trong giới phụ nữ không kết hôn. Trong 15 năm qua, tỷ lệ phụ nữ 30 tuổi chưa kết hôn ở Nhật tăng từ 30% lên 50%. Ở Tokyo có hơn 70% phụ nữ không kết hôn và sống cùng cha mẹ⁴. Có ý kiến cho rằng, phụ nữ Nhật Bản không sợ kết hôn mà mà sợ lấy chồng sẽ phải sinh con, không được tự do đi chơi, làm việc, do đó không thể độc lập về mặt kinh tế. Điều này hoàn toàn có cơ sở bởi trên thực tế, dù đều là những nước công nghiệp phát triển song cuộc sống ở Nhật Bản có những nét khác biệt so với những nước phương Tây. Ở các nước phương Tây như Mỹ, Pháp, ... người phụ nữ sau khi kết hôn và sinh con vẫn có thể tìm được việc làm, còn ở Nhật cơ hội này thường khó khăn hơn và người phụ nữ thường lui về nhà làm nội trợ. Nhiều công ty đã ghi trong hợp đồng lao động ngay từ ngày đầu tiên rằng sẽ bị đuổi việc ngay sau khi lấy chồng⁵. Bên cạnh đó, người ta nhận thấy trong các gia đình Nhật Bản người vợ thường phải một mình chăm sóc con cái. Điều này được giải thích phần nào bởi quá trình đô thị hóa làm họ hàng thân thích sống xa cách nhau và ở Nhật Bản không có tập quán cả gia đình, họ hàng cùng chăm sóc con trẻ. Theo luật pháp Nhật Bản, người mẹ có thể nghỉ 6 tuần trước khi sinh và 8 tuần sau đó để chăm sóc con cái, thậm chí thời gian nghỉ có thể kéo dài lên tới một năm. Nhưng trên thực tế, họ rất khó nghỉ làm vì nhiều việc và trong thời gian nghỉ họ không có thu nhập. Tất nhiên, ở Nhật cũng có nhiều nhà trẻ của Nhà nước và tư nhân để phục vụ việc chăm sóc trẻ. Nhìn

chung ở các cơ sở nhà trẻ của Nhà nước chi phí thấp hơn nhiều so với nhà trẻ tư nhân. Vì vậy nhiều người mong muốn gửi trẻ vào các cơ sở nhà nước. Song nhà trẻ nhà nước chỉ mở cửa từ 8 giờ 30 sáng đến 5 giờ chiều nên nhiều cặp vợ chồng đi làm không có thời gian để đón con cho kịp giờ. Trong trường hợp gửi con cho nhà trẻ tư nhân hoặc thuê người chăm sóc tại nhà thì chi phí lại quá đắt. Điều này ảnh hưởng lớn đến thu nhập và cuộc sống của gia đình. Chính vì vậy người phụ nữ phải chấp nhận từ bỏ công việc sau khi có con. Đây hoàn toàn không phải là mong muốn đối với người phụ nữ Nhật Bản ngày nay.

*
* *

Tóm lại, hôn nhân trong xã hội Nhật Bản đã có nhiều thay đổi cả về hình thức và quan niệm, đặc biệt sự thay đổi này bộc lộ rõ nét ở trong giới trẻ. Bên cạnh quan điểm truyền thống xem đó như việc thiết lập quan hệ giữa hai gia đình; đã có nhiều nam nữ thanh niên có những ý tưởng hiện đại dựa trên sự bình đẳng về giới, coi trọng cá tính, hoặc những giá trị tự do cá nhân đặt lên trên cả định chế hôn nhân. Mặt khác, do những đặc điểm kinh tế - văn hóa - xã hội riêng của Nhật Bản đã tạo nên xu hướng không kết hôn trong giới trẻ. Xu hướng này rồi sẽ tiếp tục biến đổi như thế nào trong thế kỷ 21 thì chỉ thời gian mới có thể trả lời được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Thế giới mới, 8/10/2001
- Báo "Thể thao và văn hóa", 15/8/2000
- Báo "Tiền Phong", 2/7/2000
- Báo "Quốc tế", ngày 18/6 và 24/7, năm 2000
- Tạp chí "Thanh niên" năm 2002
- Tạp chí "The Nihongo Journal" số 9, năm 1998
- Joy Henry: *Understanding Japanese Society*. International Society for Education Information, Inc., 1995.

⁴ Báo Quốc tế, ngày 24/7/2000

⁵ Thế giới mới, 8/10/2001